tesa® 51036

Thông Tin Sản Phẩm

Technical Information (average values)

The values in this section should be considered representative or typical only and should not be used for specification purposes.

Cấu tạo sản phẩm

Lớp nền	Vải PET
Độ dầy	260 µm

Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

Độ giãn dài tới đứt	40 %
Lực kéo căng	275 N/cm
Giảm ồn (LV312)	Class A
Khả năng chịu nhiệt tối thiểu	-40 °C
Khả năng chịu nhiệt tối đa	150 °C
Khả năng chống mài mòn (5mm mandrel, LV312)	Class D
Khả năng chống mài mòn (10mm mandrel, LV312)	Class D
Lực tháo ra (cuộn với bề rộng > 9mm)	11 N/roll (30 m/min)

Độ kết dính trên

thép	5 N/cm

Disclaimer

sản phẩm của tesa@ được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất.Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không.Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách

để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào http://l.tesa.com/?ip=51036PV0VN